

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày .04. tháng .02. năm 2026. Cat. B1.6.1.A

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC															
Ca	Kết quả	pH	NH4 ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú	
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-			
Đêm B	Giá trị trung bình theo ca	6,7	0,34	877	1030	60,2	0,6	28,3	0	37,6		6,1	Trần Văn Mạnh Hà		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Sáng C	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,33	903	1017	60,3	0,5	30,3	0	38,1		6,1	Nguyễn Thái Sơn		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Chiều A	Giá trị trung bình theo ca	6,7	0,32	909	984	58,8	0,57	31,5	0	38,6		6,1	Lê Văn X. Hoàng		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Giá trị trung bình ngày:		6,7	0,32	906	979	59,2	0,57	31,6	0	38,6		6,1	Nguyễn Đức Tài		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.